

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 223/2018/HS-ST
Ngày: 06/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh năm: 1989; tại: Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: 841 đường L, Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Nguyễn Thị H; chồng: Nguyễn Cao P; có 01 con (sinh năm 2014); tiền án: Ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù, án treo, thử thách là 5 năm, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 41/2017/HSST); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2017, đến ngày 30/11/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Xin vắng mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm: 1998, địa chỉ: 83 đường H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997, địa chỉ: 83 đường H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Anh Đào Minh H sinh năm 1969. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển số 14F3-3344 đi từ xã B, huyện H đến quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Trên đường đi, H ghé vào 01 tiệm bán đồ cũ ở lề đường Q, quận G mua 02 cây sắt tròn dài 25cm, 01 cây sắt dẹp 01 cây đầu dài 05cm, với giá 80.000 đồng đem theo với mục đích làm dụng cụ phá cửa, phá ổ khóa. Khi đi ngang qua nhà số 83 đường H phường L, quận T, H thấy phía trước có 01 quán cơm, bên hông trái có 01 lối đi nên H đi vào phát hiện nhà không có người nên H dựng xe ngay lối đi hướng ra đường H rồi cầm bịch nilon đựng dụng cụ phá khóa, đi bằng cầu thang lên lầu 2. Lên đến lầu 2, H thấy phòng trọ phía bên trái có khóa cửa bằng ổ khóa bấm mã số, H dùng 01 cây sắt tròn gắn thêm 01 đầu dẹp đưa đầu dẹp vào giữa móc ổ khóa và thân ổ khóa và dùng tay nhấn mạnh vào đầu còn lại của cây sắt theo hướng từ trên xuống dưới làm bung móc ổ khóa. H đem dụng cụ phá ổ khóa xuống treo trên xe mô tô biển số 14F3-3344. Quan sát xung quanh vắng người, H liền đi lên lại lầu 2, mở cửa bước vào phòng trọ, lấy ba lô màu đen bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Dell cùng dây sạc pin của chị Nguyễn Thị Phi Y và lấy thêm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và dây sạc pin của chị Nguyễn Thị T, sau đó đeo ba lô phía sau lưng rồi đi ra khỏi cửa phòng. Lúc vừa ra khỏi cửa phòng H phát hiện thấy chị T đi từ cầu thang tới nên H giả vờ nói với chị T “có ai vừa vào phòng em”, chị T chạy lại phòng thấy cửa đã bị mở khóa nên la lên “Cướp, cướp” thì H bỏ chạy xuống cầu thang leo lên xe mô tô để máy định bỏ chạy nhưng bị chị T kéo đuôi xe lại, cùng quần chúng khác bắt giữ H cùng tang vật giao Công an phường L, quận T lập biên bản bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá số 502/UBND-TCKH ngày 24/11/2017 và Công văn số 56/UBND-TCKH ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu ASUS A441V kèm theo dây sạc có trị giá tại thời điểm định giá là: 9.500.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 kèm theo dây sạc. có trị giá tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng.

- 01 ba lô màu đen đựng máy tính xách tay. Có trị giá tại thời điểm định giá là 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu ASUS loại A441V kèm theo dây sạc
Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị

T.

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell Inspiron 15 kèm theo dây sạc và 01 ba lô màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Phi Y.

- 01 ổ khóa bằng mã số (đã qua sử dụng) đã bị hỏng.

- 02 thanh kim loại trụ tròn, màu trắng dài 25cm và 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp và một đầu tứ giác dài 05cm.

- 01 xe mô tô biển số 14F3-3344, SM: NF110ME004423, SK:NF 10M-0444237 do anh Vũ Phương B (Đã chết; HKTT: 62 đường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) là chồng của chị Vi Thị Hồng T (Sinh năm 1974; HKTT: 62 đường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở 380A đường P, phường x, quận y). Khoảng tháng 5/2017, chị Toan đã gửi xe cho H nhờ H trông coi để về quê và H đã tự ý lấy xe đi để trộm cắp tài sản. Ngày 29/3/2018, Cơ quan điều tra Công an quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 14F3-3344 cho chị Vi Thị T.

Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Phi Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, khi bắt giữ H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức còn thu giữ trên xe mô tô của H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo loại A6000 màu trắng đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Core i5. Qua quá trình điều tra xác minh, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo loại A6000 màu trắng đen là của chị Nguyễn Thị D, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 là của chị Trần Thị Khánh H được để trong phòng trọ số 74/2K3 đường x, phường L, quận T từ 08 giờ 30 phút ngày 21/11/2017 rồi đi ra khỏi phòng, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày quay trở lại phòng thì phát hiện bị mất trộm. H không thừa nhận hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo loại A6000 màu trắng đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 nêu trên mà khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 40 phút, khi H đi đến khu vực vòng xoay chợ T thì thấy có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang kiếm người mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo loại A6000 màu trắng đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 với giá 2.000.000 đồng, thấy rẻ nên H dừng lại trả giá và đã mua của người này với giá 1.500.000 đồng. Mua xong H để vào trong túi rồi tiếp tục chạy xe đi kiếm tài sản để trộm cắp. Ngày 30/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý. Còn tài sản này cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại. Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 21/11/2017 tại 74/2K3 đường x, khu phố y, phường L, quận T: quá trình điều tra đến nay vẫn chưa có căn cứ xác định H là người tham gia trộm cắp tài sản hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra làm rõ, xử lý sau.

[2] Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSTĐ ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng tình tiết tăng nặng tái phạm và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn để xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 18 tháng tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H vắng mặt nên không tranh luận hoặc bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thị H đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa, bị cáo đề nghị được xét xử vắng mặt vì sức khỏe của bị cáo yếu, đang có thai và dự sinh đầu tháng 10/2018. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo H.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị T 01 máy tính xách tay hiệu ASUS A441V kèm theo dây sạc có trị giá 9.500.000 đồng; của bị hại chị Nguyễn Thị Phi Y 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 kèm theo dây sạc và 01 ba lô màu đen đựng máy tính xách tay có trị giá 8.050.000 đồng, tổng cộng 17.550.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trùng trị tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự, do hình phạt của “Tội trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị

cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân, ngày 10/5/2017 bị cáo H bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù, án treo, thử thách là 05 năm, về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian thử thách án treo bị cáo lại phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 41/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Phi Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

- 02 thanh kim loại trụ tròn, màu trắng dài 25cm và 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp và một đầu tứ giác dài 05cm, 01 ổ khóa bằng mã số (đã qua sử dụng) đã bị hỏng là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, h, n, s khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 41/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 30/11/2017.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 thanh kim loại trụ tròn, màu trắng dài 25cm, 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp và một đầu tứ giác dài 05cm, 01 ổ khóa bằng mã số (đã qua sử dụng) đã bị hỏng. (Phiếu nhập kho số 105 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn